

# ĐIỀU CHỈNH CHIẾN LƯỢC ĐỐI NGOẠI CỦA NHẬT BẢN TRONG BỐI CẢNH QUỐC TẾ MỚI

NGUYỄN DUY DŨNG\*

**T**rong bối cảnh quốc tế mới, Nhật Bản đã và đang có sự điều chỉnh chiến lược phát triển nhằm thực hiện mục tiêu trở thành một cường quốc toàn diện trong tương lai. Điều đó thể hiện rất rõ thông qua chiến lược: ba vòng tròn đồng tâm (đồng minh Nhật-Mỹ, an ninh Châu Á-Thái Bình Dương và Liên hợp quốc). Bài viết này cố gắng phân tích một số nội dung điều chỉnh gần đây trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản nhằm giúp nhận diện rõ hơn vị thế của Nhật Bản hiện nay và trong thời gian tới.

## I. Liên minh Nhật-Mỹ vẫn là trụ cột chính trong chiến lược và đường lối ngoại giao

Mặc dù từ nửa cuối thập kỷ 1990, ở Nhật Bản xuất hiện nhiều quan điểm đòi xem xét lại liên minh Nhật-Mỹ. Song thực tế, Nhật Bản vẫn kiên trì đường lối tiếp tục là đồng minh thân cận của Mỹ. Tháng 4-1996, Tổng thống B. Clinton và lãnh đạo Nhật Bản đã ra Tuyên ngôn an ninh chung. Tiếp đó tháng 9-1997, hai bên công bố phương châm hành động mới. Tháng 5-1999, Quốc hội Nhật Bản thông qua ba đạo luật liên quan hoàn tất tiến trình “định nghĩa lại” liên minh Nhật-Mỹ<sup>(1)</sup>. Chỉ trong một thời gian ngắn, hai bên đã giải quyết thành công một số vấn đề còn tồn tại bấy lâu nay: Tái bố trí căn cứ quân sự Futenma tại thị trấn Ginowan, Okinawa sang một địa điểm khác; Đồng ý cho Hải quân Mỹ thay thế hàng không mẫu hạm chạy bằng năng lượng hạt nhân Kitty Hawk tại

Yokozuka; Thay đổi trụ sở chỉ huy của quân đoàn I Hoa Kỳ từ tiểu bang Washinton sang căn cứ Zama, cách Tokyo một giờ bay; Thành lập Bộ chỉ huy liên minh để điều hành căn cứ không quân Yokota...

Lợi ích đưa lại trong việc đồng hành cùng Mỹ là điều không thể bác bỏ. “Thần kỳ kinh tế của Nhật Bản sau Chiến tranh Thế giới thứ hai có được là nhờ ô bảo vệ của Mỹ. Liên minh Mỹ - Nhật đã tạo điều kiện cho Nhật cả về an ninh quốc gia cũng như thị trường kinh tế cho các sản phẩm của Nhật. Đối với nhiều người Nhật Bản, bài học quá rõ ràng là Nhật Bản thịnh vượng là nhờ đi theo sự lãnh đạo của cường quốc kinh tế tự do nhất thế giới. Vì vậy, chiến lược đi theo Mỹ ra đời và được sự cổ vũ nhiệt liệt tới mức cuối cùng đã biến thành tiêu chuẩn chân lý”<sup>(2)</sup>. Tuy nhiên, đường lối đối ngoại quá phụ thuộc vào Mỹ đã làm cho Nhật Bản thụ động đối phó với các biến cố quốc tế. Thậm chí nhiều người cho rằng dường như điều đó đã đóng kín hết các sáng kiến của Nhật và với chính sách đối ngoại chịu sức ép quốc tế (tiếng Nhật gọi là Gailatsu) đã tác động mạnh mẽ đến tư duy và hành động trong văn hoá chính trị Nhật Bản suốt nhiều thập kỷ qua. Vì vậy, dù vẫn là đồng minh trung thành của Mỹ, song xu hướng độc lập trong chính sách ngoại giao đã được các nhà lãnh đạo Nhật Bản thực hiện. Nhật Bản đã tìm cách để cân bằng hơn trong quan hệ với Mỹ để thực hiện tự chủ trong việc triển khai và thực hiện chính sách đối ngoại. Sách xanh của Nhật Bản năm

\* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á

<sup>(1)</sup> *Trật tự thế giới sau 11-9*, Nxb Thông tấn, Hà Nội năm 2002, trang 312.

<sup>(2)</sup> *Nhật Bản với thế giới hiện nay*, Thông tấn xã Việt Nam, Tài liệu tham khảo số 3/92, trang 11.

1992 đã nêu rõ: rất khó mà giao mọi việc để cho Mỹ giải quyết như trước đây, nay đã bước sang thời đại hợp tác đa phương, vai trò của Nhật Bản cần phát huy không chỉ giới hạn trên phương diện kinh tế mà còn mở rộng sang các vấn đề chính trị phạm vi toàn cầu. Bản thân Mỹ cũng nhận thấy; “sự nổi lên của Nhật Bản có nghĩa là Wasington sẽ khó khăn hơn trong việc mong đợi Tokyo đi theo sự chỉ dẫn của mình, phạm vi và những vấn đề mà hai nước bàn bạc đã mở rộng, nên có nhiều khoảng trống hơn cho sự bất đồng và có thêm nhiều người lớn tiếng đòi người khác phải nghe mình trong các cuộc thảo luận”.<sup>(3)</sup> Mỹ cũng đã có vẻ chấp nhận Nhật Bản trở thành một phần trong cân cân quyền lực ở Châu Á. Đặc biệt với những thoả thuận mới về hợp tác an ninh cho thấy Mỹ đã mở rộng quyền hạn và tăng vai trò của Nhật Bản trong cả hoạt động quân sự và ngoại giao. Gần đây, chính quyền Bush đã điều chỉnh chính sách với Nhật Bản nhằm cung cấp tiền đề chính trị để Nhật Bản khởi động toàn diện chiến lược lớn “đuổi kịp về chính trị”. Rõ ràng người Mỹ đã tính đến những căng thẳng sẽ xảy ra trong tương lai ở Châu Á, nhất là trong quan hệ với Trung Quốc, vì thế tiếp tục duy trì một đồng minh bền vững như Nhật Bản ở Châu Á là điều Mỹ không thể không làm. Nhật Bản “vẫn là đồng minh chủ chốt và tiếp tục đóng vai trò dẫn đầu trong các vấn đề khu vực toàn cầu, trên cơ sở lợi ích chung, giá trị chung và quan hệ hợp tác chặt chẽ trong quốc phòng và ngoại giao”<sup>(4)</sup>. Vì vậy, tiếp tục thực hiện các cam kết với tư cách là đồng minh tin cậy của Mỹ ở Châu Á là chủ trương nhất quán trong chính sách đối ngoại của Nhật hiện nay và sắp tới. Đây được coi là liên minh thứ ba bền vững nhất đã được Nhật Bản nuôi dưỡng trong lịch sử hiện

đại của mình (sau liên minh với Anh đầu thế kỷ XX và liên minh Nhật-Đức-Ý trong Chiến tranh Thế giới thứ hai). Tuy nhiên, mức độ và cách thức thể hiện đã có sự điều chỉnh theo đó tính độc lập và vai trò của Nhật trong mỗi quan hệ cũng như hoạt động (nhất là ở Châu Á -Thái Bình Dương) sẽ được đề cao hơn. Điều này cho thấy vị thế mới của Nhật trong cục diện chính trị khu vực và thế giới.

## **II. Nâng cao vai trò của Nhật Bản trên trường quốc tế nhằm nhanh chóng trở thành cường quốc chính trị**

Người Nhật càng ngày càng nhận ra rằng, khi kinh tế phát triển tự nó đã là những tiền đề cần thiết đòi hỏi chia sẻ quyền lợi về chính trị. Do vậy, một nước Nhật có vị thế trên trường quốc tế sẽ là điều hiển nhiên, nhất là khi mà nhiều yếu tố quốc tế tạo cơ hội thuận lợi để thực hiện mục tiêu đó. Tạo vị thế mới trên trường quốc tế cũng là giải pháp góp phần giải cứu những mâu thuẫn bên trong, nhất là của hệ thống chính trị, bất đồng phe phái... Sự thống nhất quan điểm về vấn đề này sẽ nhận được sự ủng hộ của đông đảo dân chúng và các đảng chính trị Nhật Bản.

Để thực hiện mục tiêu trên Nhật Bản đã triển khai chính sách ngoại giao tập trung vào các diễn đàn đa phương và các tổ chức quốc tế, nhất là Liên hợp quốc. Điều này thể hiện rõ trong một số hoạt động của Nhật Bản từ những 1990 đến nay:

*1. Tham gia tích cực vào vào các ngân hàng đa phương và dần dần trở thành trụ cột tài chính cho các ngân hàng đó*

Người Nhật không chỉ là những ông chủ về tài chính của các ngân hàng như: IMF, ADB, EBRD..., mà còn có vai trò thực sự trong điều hành hoạt động của các tổ chức tài chính này. Họ cho rằng, các ngân hàng phát triển đa phương là diễn đàn thích hợp để Nhật Bản bày tỏ những quan điểm và chính sách của mình và là công cụ tài chính quan trọng đem lại phần vinh cho các nước và cho

<sup>(3)</sup> Brad Glosserman, *Chính sách ngoại giao Hoa Kỳ đối với Đông Bắc Á*, Hà Nội tháng 5-2003, trang 19.

<sup>(4)</sup> *An ninh Đông Á - Thái Bình Dương*, Đại sứ quán Hoa Kỳ, Hà Nội tháng 5/2004, trang 19, 20.

chính Nhật Bản. Người Nhật đang cố gắng đưa ra tiếng nói chính trị như “một người hát đơn ca thay vì là một thành viên trong dàn đồng ca”. Ngay từ cuối những năm 1980 đầu 1990, Nhật đã tăng mức đóng góp và tăng thêm số người giữ các chức vụ chủ chốt trong các tổ chức tài chính này. Như vậy, ý đồ đạt được vị trí lãnh đạo trong các tổ chức này được người Nhật thực hiện một cách khá bài bản từ việc đóng góp tài chính cho đến nắm giữ các chức vụ quan trọng trong các ngân hàng đa phương.

*2. Sử dụng viện trợ với tư cách là công cụ để thực hiện mục tiêu chính trị : nâng cao vị thế của Nhật Bản trên trường quốc tế*

Dù Nhật Bản không coi các điều kiện chính trị là tiên quyết đối với việc nhận viện trợ. Song, thực tế đây là công cụ quan trọng để mở rộng ảnh hưởng và tăng vị thế của Nhật Bản trên trường quốc tế. Điều này thể hiện rất rõ khi Nhật Bản không ngừng tăng viện trợ cho các nước nhất là giai đoạn từ 1990 đến 2000. Những năm gần đây, mặc dù bị tác động mạnh của suy thoái kinh tế quy mô viện trợ có giảm, song Nhật Bản vẫn là một trong những nước đứng đầu về ODA; năm 2004: 8.169 tỷ yên; năm 2005: 7.862 tỷ yên; năm 2006: 7.597 tỷ yên,... Không chỉ tăng quy mô mà Nhật Bản đã có điều chỉnh về phân bổ ODA. Theo đó Châu Á luôn là khu vực nhận được nhiều ODA nhất, tiếp đó là Châu Phi, Mỹ Latinh và Trung Đông... Sự điều chỉnh này được quyết định bởi mức độ quan trọng và vị thế của Nhật ở từng khu vực. Đáng chú ý là những năm gần đây, Trung Quốc đã trở thành nước đứng đầu trong danh sách nhận ODA của Nhật Bản. Sự thay đổi này cho thấy mức độ quan trọng và sự quan tâm của Nhật Bản đến đối tác và đối thủ của mình hiện tại và trong tương lai ở

khu vực và thế giới. Đặc biệt, gần đây Nhật Bản đang tích cực triển khai chính sách ODA gắn với vấn đề tài nguyên và an ninh năng lượng. Theo đó, một số nước và khu vực có nguồn năng lượng dồi dào, nhất là các nước Trung Đông, Trung Á, đang là những địa chỉ ưu tiên trong chính sách đối ngoại nói chung, ODA nói riêng của Nhật Bản. Việc đa dạng hoá và khá linh hoạt, mềm dẻo trong các điều kiện cung cấp ODA cho thấy Nhật Bản thực sự coi đây là kênh quan trọng để tăng vị thế của Nhật và thể hiện thái độ tích cực của mình trong việc hợp tác cùng với các nước và toàn cầu giải quyết các vấn đề chung của thế giới.

*3. Tích cực tham gia các hoạt động quốc tế của Liên hợp quốc, ủng hộ việc đẩy nhanh quá trình cải tổ LHQ và mong muốn trở thành Uỷ viên thường trực của LHQ*

Nếu như thời kỳ trước Nhật Bản không vội vàng phản ứng với các sự kiện quốc tế thì sự thay đổi này đã thấy rất rõ từ những năm 1990 đến nay. Có thể coi đây là cơ hội hiếm có để Nhật Bản có thể mở rộng ảnh hưởng và phạm vi hoạt động của mình trên quy mô toàn cầu trong khuôn khổ của Liên hợp quốc.

Tham gia vào soạn thảo Bộ luật về biển của Liên hợp quốc lần thứ III ( UNCLCS III ) cuối những năm 1970 đầu 1980 và sự kiện vùng Vịnh năm 1991 có thể coi là những thử nghiệm để Nhật Bản thể hiện vai trò của mình trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế. Tuy nhiên, Nhật Bản hành động một cách thận trọng nhằm thực hiện phương châm “tránh sự cô lập của quốc tế” và thể hiện sự đóng góp của mình với tư cách là cường quốc về kinh tế chứ không phải quân sự. Nếu ở giai đoạn trước tham gia đóng góp xây dựng luật biển là cơ hội để Nhật Bản khẳng định vị trí của mình trong việc hình thành

những nguyên tắc giám sát thể chế hàng hải quốc tế mới thì ở thử nghiệm về vấn đề Vùng Vịnh ý nghĩa không chỉ về kinh tế đơn thuần (khu vực cung cấp dầu mỏ chủ yếu cho Nhật Bản) mà còn là dịp chia sẻ trách nhiệm và quyền lợi với Mỹ và Liên hợp quốc. Mặc dù hành động của Nhật Bản đã bị chỉ trích từ nhiều phía, nhất là sự bất đồng trong nội bộ và phản đối gay gắt của một bộ phận dân chúng. Song, những thử nghiệm của Nhật Bản đã đem lại kết quả không tồi: tham gia tích cực và thể hiện vai trò quan trọng của mình ở các tổ chức quốc tế, tạo cơ hội gỡ bỏ những ràng buộc của Hiến pháp nói chung, Điều 9 nói riêng. Từ đó đến nay, Nhật Bản đã trở nên chủ động hơn và có tiếng nói mạnh mẽ hơn trong việc tham gia cùng Mỹ và Liên hợp quốc giải quyết các vấn đề quốc tế phức tạp khác: Campuchia, Ápganistan, Irắc, khủng hoảng tài chính Châu Á, đói nghèo ở Châu Phi... Với danh nghĩa tham gia vào các hoạt động chống khủng bố, Nhật Bản đã thông qua 10 dự luật “về sự việc có liên quan”: Luật đối phó với các cuộc tiến công vũ trang; Luật về lực lượng phòng vệ; Luật về các biện pháp ủng hộ Mỹ...

Đáng chú ý là nhân cơ hội viện trợ cho Irắc và các nước bị sóng thần Nhật đã tiến hành tập trận, bố trí tàu đổ bộ đệm khí trong trạng thái “trực chiến”, hoàn thiện hệ thống cảnh báo trên không, trên biển...

Tạo lập một chỗ đứng có trọng lượng trong Liên hợp quốc là mục tiêu mà Nhật Bản cần đạt tới nhằm có vị thế mới trên trường quốc tế trong thế kỷ XXI. Do vậy, Nhật Bản đã triển khai các hoạt động nhằm nhanh chóng trở thành thành viên Hội đồng Bảo an (HĐBA) và gần đây là Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Tại sao vào thời điểm này, Nhật Bản tích cực

vận động để trở thành một trong những quốc gia có tiếng nói quyết định ở tổ chức Liên Hợp Quốc? Trước hết, vấn đề cải tổ Liên hợp quốc gần đây được khá nhiều nước lên tiếng và nhận được sự ủng hộ của những người lãnh đạo tổ chức này. Khi đề cập đến sự mất cân bằng khu vực trong HĐBA Tổng Thư ký LHQ nhấn mạnh: “Nhật Bản là nước ở Châu Á nên có thể giành được một “ghế” và “ưu tiên cho các nước đóng góp lớn nhất đối với LHQ trên các mặt tài chính, quân sự và ngoại giao”. Tín hiệu này quả là thời cơ cho Nhật Bản và họ đã không bỏ lỡ cơ hội này. Nhật Bản hiện đóng góp 15,4% ngân sách LHQ chỉ sau Mỹ. Vì vậy, Nhật Bản đã liên minh với các nước lớn như: Ấn Độ, Braxin và Đức thành lập “nhóm gia nhập Hội đồng Bảo an LHQ” đấu tranh đòi bổ sung thêm thành viên của cơ quan đầy quyền lực này. Thứ hai là, bản thân Mỹ cũng ra sức ủng hộ Nhật Bản không chỉ vì muốn dân chủ hoá LHQ mà muốn tổ chức này ngày càng phản ánh lợi ích của Mỹ và dĩ nhiên có cả của Nhật Bản với tư cách là đồng minh thân cận nhất. Tuy nhiên, xung quanh vấn đề này còn nhiều ý kiến khác nhau nhất là vấp phải sự phản đối của nhiều nước, đặc biệt là Trung Quốc. Rõ ràng, mục tiêu nâng cao vị thế của Nhật Bản trên trường quốc tế nói chung, ở LHQ nói riêng quả là không dễ dàng.

### III. Tạo lập vị thế chủ đạo ở Châu Á

Châu Á luôn có vị trí hết sức quan trọng trong chiến lược phát triển nói chung, đối ngoại nói riêng của Nhật Bản từ trước tới nay. Đặc biệt, cuối những năm 1980 đến nay khi mà Nhật Bản điều chỉnh chiến lược đối ngoại theo hướng: thông qua hoạt động ngoại giao một cách tích cực, linh hoạt và có hiệu quả nhằm tạo ra một môi trường kinh tế và chính trị có lợi cho Nhật Bản ở khu vực, đặt cơ sở để Nhật Bản có thể trở thành một

nước có vị trí quan trọng không chỉ về kinh tế mà còn về chính trị trên thế giới và khu vực.

Mục tiêu Nhật Bản mong muốn trong việc điều chỉnh chính sách Châu Á là tăng vị thế của Nhật Bản và trở thành người lãnh đạo của châu lục này không chỉ về kinh tế mà còn các lĩnh vực khác. Điều này thể hiện rất rõ khi Nhật Bản khởi xướng các ý tưởng, thiết lập các mối quan hệ kinh tế chính trị với các nước, tham gia tích cực các diễn đàn và các tổ chức khu vực. Người Nhật ngày càng nhận thức ra rằng: nếu chỉ gây ảnh hưởng bằng kinh tế, quá chú trọng vào tư duy kinh tế trong đối ngoại thì cuối cùng sẽ tạo ra xu hướng chỉ đánh giá các vấn đề trên lợi ích kinh tế. Điều này không chỉ sẽ tạo nên lối xử sự vị kỷ chú trọng vật chất mà còn làm mờ đi các mục đích cơ bản khác của chính trị và ngoại giao. Thậm chí lối tư duy đó đã gây sự nghi ngờ và phản ứng của người Châu Á và dường như càng làm cho họ không tin tưởng vào ý đồ và trách nhiệm của Nhật Bản khi tham gia giải quyết các vấn đề của khu vực. Đó là chưa nói đến những bất đồng mâu thuẫn trong lịch sử với Châu Á cũng là điểm yếu tâm lý của Nhật Bản trong quan hệ với các nước. Vì vậy, thay đổi tư duy và chính sách đối ngoại của Nhật Bản nhằm nâng cao vai trò và trách nhiệm của mình trong khu vực là nội dung quan trọng trong chính sách Châu Á hiện nay và trong thời gian tới. Thực hiện mục tiêu này chắc chắn sẽ tác động đến sự thay đổi cục diện chính trị Nhật Bản trong khu vực và trên thế giới. Các nội dung cơ bản mà Nhật Bản đã và đang triển khai là:

1. Tích cực tham gia các tổ chức, diễn đàn khu vực: Tổ chức hợp tác kinh tế Châu Á Thái Bình Dương (APEC), diễn đàn khu vực ASEAN ( ARF), ngân hàng ADB.

2. Tiếp tục tăng cường viện trợ cho các nước Châu Á: duy trì viện trợ với khối lượng lớn cho các nước này (thường chiếm trên

60% tổng lượng ODA), thành lập Quỹ Miazawa, Quỹ đối tác Châu Á ( năm 2005)...

3. Khởi xướng và tăng cường xây dựng hợp tác kinh tế song phương và đa phương: Hội nghị thượng đỉnh ASEAN-Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc (12/1997) ra tuyên bố về “Tuyên ngôn hợp tác hướng tới thế kỷ XXI”, đưa ra sáng kiến thành lập Quỹ Tiền tệ Châu Á với dự kiến khoảng 100 tỷ USD, đề xuất nhiều biện pháp hợp tác tài chính tại Hội nghị Bộ trưởng tài chính 5/2000 “Sáng kiến Chiềng Mai” và đặc biệt là lời kêu gọi của Thủ tướng Koizumi năm 2002 khi đi thăm các nước Đông Nam Á về việc thành lập Cộng đồng kinh tế Đông Á ( Economic Community in East Asia-ECFA). Theo đó, Nhật Bản tích cực xúc tiến thành lập khu vực thương mại tự do Nhật Bản - ASEAN và tiến tới khu vực mậu dịch tự do Đông Á (EAFTA).. Nhật Bản coi chiến lược chủ đạo FTA của Đông Á là chiến lược quốc gia để cải cách kinh tế xã hội Nhật Bản, xác lập cơ chế Đông Á lấy Nhật Bản làm trung tâm.. Thực hiện mục tiêu trên Nhật Bản đã có nhiều hoạt động đột phá trong khu vực: ký các hiệp định hợp tác song phương, xúc tiến nhanh khu vực mậu dịch tự do Nhật Bản-ASEAN... Rõ ràng, Nhật Bản tham gia và hoạt động không chỉ với tư cách là nước có tiềm năng kinh tế đứng đầu khu vực mà là người lãnh đạo của khu vực này trong tương lai.

Đây là chủ trương mà người Nhật rất coi trọng nhằm tạo lập hình ảnh tốt đẹp của mình trong khu vực. Việc Nhật Bản thân thiện hơn với Trung Quốc, khai thông quan hệ với Bắc Triều Tiên, chú trọng đối tác Hàn Quốc... là những hoạt động được triển khai khá đồng bộ. Thậm chí, người Nhật đã “hạ mình” xin lỗi nhân dân Châu Á về những tội lỗi trong Chiến tranh Thế giới thứ hai-điều mà người Nhật không dễ thực hiện trước đây. Mặc dù hiện tại quan hệ của Nhật Bản với nhiều nước Châu Á không hoàn toàn suôn sẻ

nhất là với Trung Quốc, bán đảo Triều Tiên, song để xác lập vị thế lãnh đạo trong khu vực trong tương lai chắc chắn người Nhật sẽ có nhiều giải pháp linh hoạt mềm dẻo để thực hiện mục tiêu đó.

Với sự điều chỉnh chiến lược phát triển nói chung, lĩnh vực đối ngoại nói riêng, chắc chắn vị thế của Nhật sẽ thay đổi. Nhật sẽ có vai trò lớn trong cục diện chính trị khu vực và thế giới và điều đó sẽ tác động đến diện mạo chung cũng như với từng nước trong quan hệ quốc tế xét cả phương diện đa phương cũng như song phương. Vị thế tăng lên của Nhật Bản sẽ tác động nhiều chiều đến sự thay đổi cục diện chính trị khu vực và thế giới. Tác động tích cực có thể nhận thấy là các nước lớn ngày càng quan tâm hơn đến các vấn đề chung của khu vực, điều đó sẽ làm tăng sự hợp tác và trách nhiệm của các nước không chỉ đối với các vấn đề của từng nước. Tính độc lập sẽ tăng lên trong bối cảnh dân chủ được mở rộng sẽ tạo nên sự sáng tạo và vai trò của các nước lớn như Nhật Bản sẽ trở nên quan trọng hơn. Ý thức về xây dựng khu vực Châu Á phồn thịnh là ý tưởng đáng hoan nghênh, nó đã được khởi động và thực hiện thông qua việc tăng cường hợp tác liên kết kinh tế. Một khi vị thế Nhật Bản tăng cũng có nghĩa là trách nhiệm chia sẻ của họ sẽ tăng lên. Điều đó có lợi cho việc giải quyết các vấn đề khó khăn chung, cần thiết có sự hỗ trợ bù đắp về tài chính. Tuy nhiên, khi mà cục diện chính trị thay đổi với sự xuất hiện của Nhật Bản không chỉ là cường quốc về kinh tế mà cả chính trị sẽ gây nên không ít lo ngại. Điều chắc chắn là cạnh tranh giữa các nước lớn sẽ tăng lên, nhất là Trung Quốc và Nhật Bản. Tính chất nhạy cảm chính trị và

vị trí thay đổi của Châu Á trong tương lai có thể lôi kéo theo nhiều cường quốc tham gia vào các vấn đề chung của khu vực. Điều đó chắc chắn sẽ làm phức tạp thêm khi giải quyết các vấn đề vốn còn nhiều bất đồng trước đây. Thậm chí chủ nghĩa dân tộc Nhật Bản nếu phát triển theo xu hướng cực đoan, nước lớn cũng sẽ tạo nên sự lo ngại cho người Châu Á và thế giới. Đây sẽ là những trở ngại lớn trong việc thực hiện chính sách đối ngoại của Nhật Bản hiện nay và trong thời gian tới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hoài Nam, Võ Đại Lực (Chủ biên), *Hướng tới cộng đồng kinh tế Đông Á*, , Nxb Thế giới, Hà Nội, 2004.
2. *Thomas J. McCormick*: Nước Mỹ nửa thế kỷ chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ trong và sau Chiến tranh Lạnh, *Nxb Chính trị Quốc gia*, Hà Nội năm 2004.
3. Iaxuhico Nacaxone, *Chiến lược quốc gia của Nhật Bản trong thế kỷ XXI*, Nxb Thông tấn, Hà Nội năm 2004.
4. Peter.J Katzenstein và Takashi Shiraiishi, *Bayond Japan, The dynamics of East Asian regionalism*, Cornell University Press THACA and London 2006.
5. Charles Harvie, Fukunari Kimura, Hyun-Hoon Lee, Edward Elgar, Cheltenham (Ed.), *New East Asian regionalism, causes progress and country prespectives*, UK, Northampton, Ma USA, 2005.
6. Shigeiko Hayashi, *Japan and East Asian Monetary Regionalism towards a proactive leadership role*, New York, 2006.